Xâu con chung dài nhất

File vàoXAUCON.INPFile raXAUCON.OUTFile ch□ơng trìnhXAUCON.PAS

Giới hạn thời gian 1 giây

Xâu S3 đ \Box ợc gọi là $x\hat{a}u$ con chung của xâu S1 và S2, nếu S3 đều nhận đ \Box ợc từ S1 và S2 bằng cách loại bỏ đi một số kí tự nào đó (các kí tự loại bỏ ở S1 và S2 là độc lập với nhau) và giữ nguyên thứ tự của các ký tự còn lại.

Cho hai xâu S1, S2. Hãy tìm xâu con chung dài nhất của hai xâu S1 và S2.

Dữ liệu: File vào gồm 2 dòng:

- Dòng 1: Ghi xâu S1;
- Dòng 2: Ghi xâu S2.

Các xâu S1, S2 có độ dài không v □ọt quá 100.

Kết quả: Ghi ra file ra gồm 2 dòng:

- Dòng 1: Ghi độ dài của xâu con chung dài nhất có thể đ □ợc của hai xâu S1 và S2;

Ví dụ:

XAUCON.INP	XAUCON.OUT
EabFghFEgfLopq	5
xyEFuvFELkl	EFFEL

```
Program Xau con chung dai nhat;
Uses crt;
Const
 max len = 100;
 fi = 'xau.inp';
 fo = 'xau.out';
VAR
  s1, s2 : string;
  11, 12 : integer;
 best : array[0..max len, 0..max len] of byte;
  f : text;
Procedure Doc;
Begin
 assign(f, fi); reset(f);
 readln(f, s1); l1 := length(s1);
  readln(f, s2); 12 := length(s2);
  close(f);
End;
Function Max(a, b : integer) : integer;
  if a > b then Max := a
           else Max := b;
End;
Procedure Qhd;
Var i, j : integer;
Begin
 for i := 0 to 11 do best[i, 0] := 0;
 for j := 1 to 12 do best[0, j] := 0;
  for i := 1 to 11 do
    for j := 1 to 12 do
      if s1[i] \iff s2[j] then best[i, j] := Max(best[i, j-1], best[i-1, j])
                        else best[i, j] := best[i-1, j-1] + 1;
End;
Procedure Print(i, j : integer);
Begin
  if (i = 0) or (j = 0) then
    begin
      writeln(f, best[11, 12]);
      exit;
    end;
  if s1[i] = s2[j] then
      Print(i-1, j-1);
      write(f, s1[i]);
    end
    if best[i, j] = best[i-1, j] then Print(i-1, j)
    else Print(i, j-1);
End;
Procedure Ghi kq;
Begin
 assign(f, fo); rewrite(f);
 Print(11, 12);
 close(f);
End;
Begin
 Doc; Qhd;
 Ghi kq;
End.
```